

## NĂM 1992

*Ngày 28-01:*

### **THÀNH LẬP THỊ TRẤN RỪNG THÔNG, HUYỆN ĐÔNG SƠN**

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Sơn, ngày 28-01-1992, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ ra Quyết định số 49/TCCP về việc thành lập Thị trấn Rừng Thông thuộc huyện Đông Sơn, Thanh Hoá.

Thị trấn có diện tích đầu tiên là 86,3 ha và 3.604 nhân khẩu, trên cơ sở diện tích tự nhiên và nhân khẩu xóm Cầu, phố Kết (xã Đông Xuân), thôn Kim Khởi (xã Đông Tiến), thôn Trường Sơn (xã Đông Lĩnh) và xóm Lê (xã Đông Tân).

Ngày 03-4-1992, UBND huyện chính thức thông báo quyết định thành lập thị trấn Rừng Thông - huyện lỵ Đông Sơn, Huyện uỷ Đông Sơn ra quyết định thành lập Đảng bộ thị trấn đáp ứng yêu cầu tổ chức lãnh đạo công cuộc cách mạng trên địa bàn thị trấn.

*Tháng 1:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN RỪNG QUỐC GIA BẾN EN**

Sau khi xây dựng hồ sông Mực, toàn bộ hệ thống sinh thái xung quanh khu vực hồ được phục hồi. Sau một thời gian khảo sát nghiên cứu, Sở Lâm nghiệp tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quyết định xây dựng vườn đặc nhiệm Bến En và giao cho Chi cục Kiểm lâm quản lý.

Tháng 01-1992, Vườn đặc nhiệm Bến En được Chính phủ nâng cấp thành Vườn Quốc gia Bến En.

Ngày 28-02-1992, UBND tỉnh quyết định thành lập bộ máy quản lý Vườn Quốc gia Bến En (thay thế bộ máy quản lý Vườn đặc nhiệm Bến En) gồm Giám đốc, 2 Phó Giám đốc, 3 phòng chức năng, 1 trạm bảo vệ môi trường, 1 hạt kiểm lâm (có 10 trạm và 1 đội quản lý bảo vệ rừng) với tổng biên chế là 76 cán bộ công nhân viên.

Vườn Quốc gia Bến En có nhiệm vụ: Bảo vệ các nguồn gen và tài nguyên, nghiên cứu ứng dụng khoa học, tổ chức du lịch sinh thái, phát triển kinh tế vùng ven Bến En.

Từ năm 1992 đến nay, Vườn Quốc gia Bến En đã được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo đầu tư xây dựng 9km đường nhựa, trụ sở làm việc 3 tầng, 1 khu nhà khách 2 tầng, 2 khu nhà ở của cán bộ 2 tầng và nhà ăn cấp 4. Xây dựng hệ thống điện nước bao quát 6,5ha. Xây dựng trạm môi trường phục vụ công tác du lịch, xây dựng nhà ở và trụ sở làm việc cho 10 trạm kiểm lâm. Xây dựng 20km đường tuần tra bảo vệ rừng, 16 tiểu khu quản lý, hình thành khu đặc cấm 6 ngàn ha, trên tổng diện tích là 15 ngàn ha (trong đó có khu toàn là lim xanh). Xây dựng một khu động vật rộng 7ha, xây dựng một khu thực vật rộng 7ha (bao gồm các loại cây đặc hữu đại diện cho các loại thực vật Bắc miền Trung) phục vụ nghiên cứu khoa học. Thực hiện các dự án bảo toàn hổ, bảo toàn Cu Ly, dự án cây thuốc nam, dự án phục hồi rừng, trồng mới 70ha rừng, Bến En đã đón hàng trăm đoàn khách về tham quan nghỉ mát và nghiên cứu khoa học, trong đó có 26 đoàn khách nước ngoài. Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã nhiều lần về thăm quan nghiên cứu Bến En.

*Từ ngày 24 - 26/4:*

**HUYỆN ỦY NGA SƠN SƠ KẾT CÔNG TÁC  
“XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI”**

Từ ngày 24 - 26/4/1992, Huyện uỷ Nga Sơn đã mở Hội nghị sơ kết

việc thực hiện Nghị quyết 12 (khoá XVI) về “Xây dựng và phát triển nông thôn mới theo định hướng XHCN”.

Hội nghị đã khẳng định 4 vấn đề cốt lõi: Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với thị trường; xây dựng kinh tế hộ; xây dựng kết cấu hạ tầng; đổi mới cơ chế quản lý HTX. Đây là chủ trương đúng đắn phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng.

Huyện uỷ chủ trương tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất, coi “hộ” là đơn vị sản xuất cơ bản, tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng nông thôn. Tiếp tục đổi mới HTX theo tinh thần Nghị quyết 12, tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá cho nông dân.

*Ngày 05-6:*

### **ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA**

Từ ngày 05 - 09/6/1992, đồng chí Võ Chí Công đã về thăm và làm việc tại Thanh Hoá.

Trong thời gian thăm và làm việc tại Thanh Hoá, đồng chí Võ Chí Công - Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã:

- Thăm và làm việc tại Thị xã Thanh Hoá, thăm Nhà máy Bia Thanh Hoá, thăm một số cơ sở sản xuất tại Sầm Sơn.

- Làm việc với lãnh đạo tỉnh và đại diện các ngành, các đoàn thể của tỉnh tại Sầm Sơn. Đồng chí đã khen ngợi thành tích phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị xã hội và chỉ ra những nhiệm vụ cần tiến hành trong thời kỳ đổi mới ở Thanh Hoá.

*Tháng 6:*

### **ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BỈM SƠN CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO TÍNH THẦN NGHỊ QUYẾT TW 3 (KHÓA VII)**

Tháng 6-1992, Đảng bộ thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới.

Ban Thường vụ Thị uỷ đề ra kế hoạch hướng dẫn cụ thể các bước tiến hành cho các Đảng bộ, chi bộ. Huy động 22 cán bộ, chuyên viên thuộc các ban của Đảng và khối đoàn thể quần chúng trực tiếp chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 3 ở 6 Đảng bộ xã, phường, Công ty Xi măng Bỉm Sơn, Nông trường Hà Trung, Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng, Đảng bộ UBND thị, Công an và Đảng bộ Công ty Xây dựng số 3.

Ban Chấp hành Thị uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng gắn việc thực hiện Nghị quyết TW3 với Nghị quyết TW4, TW5 nhằm gắn công tác xây dựng Đảng với phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 1993, toàn Đảng bộ đã có 33/33 cấp uỷ Đảng trực thuộc xây dựng được quy chế lãnh đạo điều hành. Toàn Thị xã có 11/33 tổ chức cơ sở Đảng được xếp loại trong sạch vững mạnh, 76,7% tổng số đảng viên đạt loại I, tất cả đảng viên được tổ chức học tập lý luận, một bộ phận được cử đi học quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ. Đến năm 1995, Đảng bộ đã kết nạp 268 đảng viên mới, xử lý kỷ luật 272 trường hợp, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 13 trường hợp.

Do triển khai thực hiện tốt Nghị quyết TW3 (khoá VII) chất lượng và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ thị xã được tăng cường.

*Ngày 29-7:*

### **TỈNH ỦY TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA IX TRÊN ĐỊA BÀN THANH HÓA**

Đảm bảo cho bầu cử Quốc hội khoá IX đúng Luật và thành công, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo hệ thống chính trị chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để

đúng ngày 19-7-1992, bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX. Cử tri Thanh Hoá bầu 17 đại biểu vào Đại biểu Quốc hội khoá IX. Trong đó Đại biểu đang công tác, lao động trong tỉnh là 14 đại biểu (nữ 3, dân tộc ít người 2 vị), đồng chí Lê Văn Tu làm Trưởng đoàn.

- |                        |                         |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Nguyễn Thái Bá      | 10. Lê Khả Phiêu        |
| 2. Lê Văn Chí          | 11. Phạm Ngọc Quang     |
| 3. Nguyễn Thanh Chương | 12. Lê Văn Tam          |
| 4. Lê Việt Dực         | 13. Lương Ngọc Toàn     |
| 5. Hà Thị Liên         | 14. Lê Văn Tu           |
| 6. Trịnh Xuân Mão      | 15. Lữ Văn Xiết         |
| 7. Đặng Nhật Minh      | 16. Hà Đình Xô          |
| 8. Hoàng Thị Ánh Minh  | 17. Nguyễn Thị Bạch Yến |
| 9. Hoàng Ngọc Nhất.    |                         |

*Ngày 23-7:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ ĐẦU NGUỒN ĐẬP BÁI THƯỢNG - SÔNG CHU**

Ngày 23-7-1992, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra quyết định thành lập Ban quản lý công trình trồng rừng phòng hộ đầu nguồn đập Bái Thượng - sông Chu (Quyết định số 1004/TC-UBTH), đến ngày 01-6-1994 ra Quyết định (số 667/TC-UBTH) đổi thành Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn đập Bái Thượng - sông Chu Thanh Hoá.

Từ năm 1993 - 2000, Ban Quản lý triển khai bảo vệ, phát triển và trồng rừng đầu nguồn đập Bái Thượng bằng vốn đầu tư của Dự án 327, Dự án 661, Dự án ADB... Bước đầu đã tổ chức lực lượng bảo vệ 4.728ha rừng, tái sinh 111ha, trồng bổ sung 110ha, trồng mới 658ha và góp phần xây dựng nhiều công trình thủy lợi nhỏ, trường học, bệnh xá, đường

giao thông, giếng nước sạch góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc xung quanh khu vực rừng đầu nguồn tạo ra điều kiện và lực lượng ngăn chặn nguyên nhân đốt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép.

*Ngày 28-8:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO UBND TỈNH ĐỀ NGHỊ NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU THIỆU HOÁ**

Từ năm 1987, Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ UBND tỉnh đã cho tiến hành khảo sát địa chất, lập luận chứng kỹ thuật đề nghị Nhà nước cho phép xây dựng cầu Thiệu Hoá vượt sông Chu.

Ngày 30-5-1992, Bộ Giao thông Vận tải được Nhà nước uỷ quyền đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán xây dựng cầu Thiệu Hoá là 31 tỷ 400 triệu đồng.

Ngày 30-7-1992, UBND tỉnh Thanh Hoá cho phép Sở Giao thông Vận tải khởi công xây dựng cầu Thiệu Hoá vào ngày 28-8-1992.

Sau 2 năm tổ chức thi công, phần hạ bộ của cầu được xây dựng xong, UBND tỉnh Thanh Hoá và sở Giao thông Vận tải đã đề nghị Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải cho thay đổi hệ thống dầm thép T66 bằng hệ thống dầm bê tông dự ứng lực và chuyển chủ đầu tư công trình cho Bộ Giao thông Vận tải nhằm thoả mãn các yếu tố quản lý đầu tư kỹ thuật xây dựng cầu.

Với tinh thần khắc phục khó khăn, các đơn vị tham gia thi công đã lao động sáng tạo xây dựng xong cầu Thiệu Hoá và khánh thành vào tháng 12-1996.

Cầu Thiệu Hoá nằm trên Quốc lộ 45 tại Km 61 + 300 dài 338m (8 nhịp), khổ cầu 7 + (2 x 1)m, tải trọng H30 - XB80. Đây là loại cầu vĩnh cửu có dầm bê tông dự ứng lực kéo sau cáp 12,7 ly, dài 40,6m, cao 1,7m nặng 100 tấn (có khẩu độ dài nhất từ trước tới nay) đã được

Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Bộ Giao thông Vận tải cấp giấy chứng nhận công trình chất lượng của những năm 90 và được tặng Huy chương Vàng.

Cầu Thiệu Hóa được xây dựng - ước mơ ngàn đời của nhân dân các huyện vùng trung châu Thanh Hoá trở thành hiện thực. Việc giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội thuận lợi hơn.

**Ngày 04-11:**

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP BẢO HIỂM Y TẾ THANH HÓA**

Thực hiện chủ trương xã hội hoá lĩnh vực y tế, đảm bảo cho toàn dân được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ, ngày 15-8-1992, HĐBT (nay là Chính phủ) quyết định ban hành Điều lệ Bảo hiểm Y tế. Hệ thống bảo hiểm y tế được hình thành trong cả nước.

Thực hiện quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 04-11-1992, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh Thanh Hoá quyết định thành lập Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá trực thuộc Sở Y tế Thanh Hoá và quy định chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức.

Ngày 13-8-1998, thực hiện Nghị định của Chính phủ, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá trực thuộc Bảo hiểm Y tế Việt Nam. Từ hoạt động kiêm nhiệm, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã được Bộ Y tế cho thành lập chi nhánh hoạt động độc lập. Từ 7 cán bộ khi mới thành lập, đến năm 2000 đã có 64 cán bộ của 27 chi nhánh huyện, thị, thành phố. Trong đó có 57,5% có trình độ đại học và trên đại học, 35,6% trung cấp. Thời kỳ đầu, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá có 1 chi bộ Đảng gồm 6 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Sở Y tế, đến nay đã phát triển lên 28 đảng viên thuộc Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh.

Mười năm liên tục phấn đấu, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã tạo ra những điều kiện cơ bản khẳng định sự tồn tại phát triển tất yếu của

mình trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Điều đó được minh chứng bằng kết quả hoạt động của ngành.

Năm 1993, ngành Bảo hiểm Y tế chỉ khai thác được 4 đối tượng, đến nay đã phát triển lên 13 đối tượng. Năm 1993, chỉ phát hành được 144.289 thẻ bảo hiểm Y tế, đến nay đã phát triển lên 365.729 thẻ, trong đó bảo hiểm tự nguyện của học sinh từ 2.639 thẻ tăng lên 63.000 thẻ, bảo hiểm nhân đạo từ thiện từ 76 thẻ tăng lên 1.065 thẻ. Từ 1993 - 2001, đã phát hành thẻ bảo hiểm Y tế trên 3 triệu lượt người, chiếm tỷ lệ 10,4% dân số trong tỉnh.

Năm 1993, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá mới ký hợp đồng với 29 cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đến nay đã ký hợp đồng với 53 cơ sở y tế trong tỉnh và hàng chục bệnh viện lớn trong nước.

Đã khám chữa bệnh cho hàng chục ngàn bệnh nhân tham gia bảo hiểm y tế, hàng trăm bệnh nhân được chi trả từ 10 triệu đồng trở lên, hàng chục bệnh nhân được chi trả từ 50 đến 80 triệu đồng.

Hàng năm Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã trích 5% quỹ khám, chữa bệnh để các cơ sở làm công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho các đối tượng tham gia bảo hiểm. Riêng năm 2000, đã cấp trên 2 tỷ đồng cho 100 cơ sở.

Chủ trương đưa khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế xuống tuyến cơ sở được triển khai rộng khắp. Năm 2001, đã có 366 bệnh xá tuyến xã, phường được cấp 4.872 tỷ đồng khám, chữa bệnh cho 157.528 người tham gia bảo hiểm y tế bằng 52% toàn tỉnh.

Trong 10 năm, Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã chi 140.000 triệu đồng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm điều trị nội, ngoại trú và chi hàng chục tỷ đồng góp phần tăng cường trang thiết bị kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế huyện, thị, thành phố...

Bằng những thành tích đạt được, ngành Bảo hiểm Y tế Thanh Hoá đã được Bộ Y tế, UBND tỉnh, Công đoàn Bảo hiểm Y tế Việt Nam tặng nhiều bằng khen. Chi bộ Đảng nhiều năm liên tục được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

*Ngày 25-11:*

## **TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ VỀ VIỆC GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂU DÀI CHO CÁC HỘ NÔNG DÂN**

Thi hành Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị TW Đảng (năm 1988), Tỉnh uỷ Thanh Hoá có Chỉ thị 07 (25-11-1992) chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện giao đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Chỉ thị hướng dẫn: Hộ được coi là đơn vị kinh tế tự chủ. Việc chuyển giao ruộng đất, mặt nước, đồi rừng, công cụ, sức kéo cho hộ quản lý sử dụng bằng các hình thức khoán gọn, chuyển nhượng, khoán thuê, khoán thầu. Tạo ra nguồn lực to lớn, phát huy vai trò tự chủ của hộ nông dân. Kết hợp với giao quyền sử dụng ruộng đất cần phải hướng dẫn cho từng hộ, từng HTX phương hướng tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện từng vùng. Vùng biển ít lao động, dân số đông có khả năng kết hợp đánh bắt với nuôi trồng hải sản và phát triển ngành nghề. Có thể giao ruộng một lần cho các hộ có điều kiện và kinh nghiệm tổ chức sản xuất hình thành vườn trại sản xuất.

Trung du, miền núi diện tích lúa nước ít, diện đồi rừng nhiều nên giao diện tích đồi rừng theo khả năng từng loại hộ, khuyến khích các đối tượng trong và ngoài địa phương nhận kinh doanh đồi rừng, trại vườn. Cả hai loại diện tích trên đều giao ổn định lâu dài một lần.

Vùng đồng bằng do ngành nghề chưa phát triển, lao động ngày càng tăng nên giao một phần ruộng đất theo nhân khẩu, một phần giao theo khả năng của từng hộ. Cả hai phần ruộng đất đều giao một lần.

Việc giao ruộng đất thực hiện nguyên canh để tiện việc quản lý, sử dụng, không gây ra xáo trộn, không để các vấn đề về lịch sử đất đai diễn ra lộn xộn. Trường hợp có hộ nông dân yêu cầu điều chỉnh theo khả năng, phải theo nguyên tắc tự nguyện và chỉ tiến hành một lần, giảm khẩu không rút, tăng khẩu không thêm, ổn định lâu dài và tiến hành cấp giấy giao quyền sử dụng.

## **ĐẢNG BỘ CÔNG TY “CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 2” 15 NĂM LIÊN TỤC ĐẠT DANH HIỆU TRONG SẠCH VỮNG MẠNH**

Tổng đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước N43C là đơn vị tiền thân của Công ty Cầu đường 2 - năm 1992 đổi thành “Công ty Công trình giao thông 2”.

Hiện nay Công ty có 178 cán bộ, công nhân, trong đó có 13 kỹ sư, 31 cán bộ trung cấp kỹ thuật. Đảng bộ Công ty có 53 đảng viên sinh hoạt trong 6 chi bộ thuộc các đội sản xuất và văn phòng công ty. Do xem trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng tổ chức - Đảng bộ Công ty đã có đủ năng lực lãnh đạo cán bộ, công nhân viên đẩy lùi khó khăn thách thức đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó doanh số hàng năm luôn luôn tăng (năm 1998 đạt 12,7 tỷ đồng đến năm 2000 tăng lên 15 tỷ đồng), đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện từng bước (mức lương bình quân đạt trên 500.000 đồng, khu vực miền núi đạt trên 1.000.000 đồng), Công ty đã liên tục hoàn thành nghĩa vụ giao nộp ngân sách Nhà nước, tạo nguồn tích lũy đổi mới máy móc thiết bị nâng cao sức cạnh tranh. Hiện nay vốn cố định của công ty đạt trên 10 tỷ đồng Việt Nam. Trong đó có 3 máy đào, 3 máy xúc, 3 máy ủi, 6 xe tải loại 10 tấn, 2 xe con và nhiều máy móc, phương tiện khác.

Do nỗ lực phấn đấu, 15 năm liên tục Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

## **BAN GIÁM ĐỐC, ĐẢNG ỦY CÔNG TY PHÂN BÓN TỔNG HỢP LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐỔI MỚI ĐỂ TỒN TẠI PHÁT TRIỂN**

Xí nghiệp Phốt phát Nam Phát trực thuộc Bộ Công nghiệp, năm 1967, bàn giao cho Sở Công nghiệp Thanh Hoá. Xí nghiệp có 400 công nhân chuyên khai thác quặng Pốt pô rít nghiền thành phân phốt phát.

Hàng năm Xí nghiệp sản xuất khoảng 1 vạn đến 1,2 vạn tấn giao cho tỉnh cung cấp cho các HTX nông nghiệp.

Chuyển sang cơ chế mới, sản phẩm của Xí nghiệp ứ đọng, sản xuất trì trệ, đời sống cán bộ công nhân cực kỳ khó khăn. Đứng trước nguy cơ giải thể xí nghiệp, Ban Giám đốc và Đảng uỷ đã mạnh dạn xây dựng phương án sản xuất phân tổng hợp (NPK) và đề nghị cấp trên cho củng cố lại cơ sở sản xuất ở Ngọc Lặc.

Năm 1990, Xí nghiệp sản xuất 250 tấn NPK được thị trường chấp nhận. Năm 1991, sản xuất tăng lên 1.300 tấn và năm 1992, sản xuất tăng lên 1.800 tấn.

Năm 1993, Xí nghiệp Nam Phát được đổi thành Xí nghiệp phân bón tổng hợp (tháng 01-1998 đổi thành công ty). Nhưng cũng trong năm 1993 phân NPK của xí nghiệp ế ẩm vì phân giả ập vào thị trường Thanh Hoá quá nhiều. Khắc phục nguy cơ mới, Xí nghiệp đã nghiên cứu và đề xuất phương án dựng lò sản xuất phân lân nung chảy. Phương án mới, cán bộ công nhân trong xí nghiệp bán khoán và không ủng hộ. Ban Giám đốc và Đảng uỷ đã viết cam đoan trình lãnh đạo Sở xin được thực thi và xin chịu trách nhiệm nếu thất bại.

Sau nhiều tháng xây dựng lò nung, ngày 01-5-1993, mẻ nung đầu tiên được tiến hành. 15 tấn phân nung chảy đầu tiên ra lò (nguyên liệu chính là Pôt-pô-rit khai thác tại Ngọc Lặc). Qua kiểm nghiệm phân lân nung chảy của Xí nghiệp tốt hơn phân lân Hàm Rồng, Ninh Bình, Văn Điển.

Năm 1993, xí nghiệp sản xuất 600 tấn và 450 tấn NPK. Năm 1995 tăng hơn năm 1994 và đạt 131% kế hoạch. Năm 1996, tăng hơn năm 1995 là 66%. Năm 1997, tiếp tục tăng 29%.

Từ nguồn vốn ban đầu 5 triệu đồng (vay Sở), đến nay Công ty đã có nhiều tỷ đồng mua sắm phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng sản xuất. Hiện tại Công ty đang tiếp tục thực thi những dự án mới để phát triển.